

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 869/2020/HS-PT

Ngày 20 - 11 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Đăng Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thủy- Thư ký Tòa án
nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Đặng Thị Kiều Diễm - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 776/2020/HSPT ngày 26 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo Phan Đình H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 197/2020/HSST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo: Phan Đình H, sinh năm 1977 tại Hà Nội; giới tính nam; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú thôn Tảo 3, xã T, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 3/12; dân tộc Kinh; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phan Đình H (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ là Đặng Thị T và có 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự không; Nhân thân: Tại Bản án số 88/HSST ngày 18/9/1999 của Tòa án nhân dân huyện T, Hà Nội xử phạt 05 tháng tù về tội Đánh bạc; Tại Bản án số 15/2013/HSST ngày 22/01/2013 của Tòa án nhân dân huyện Th, Hà Nội xử phạt 26 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

(chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/9/2014); Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/12/2019 đến nay; Có mặt;

Ngoài ra trong vụ án còn có 04 bị cáo kháng cáo không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

Người bị hại không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận N và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân quận N, Hà Nội thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy và cần tiêu tiêu xài nên Nguyễn Sỹ H1 đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, H1 đã chuẩn bị sẵn một đầu văm phá khóa dẹt cùng 01 tay công bằng kim loại và rủ Nguyễn Anh D cùng đi trộm cắp xe máy. Trước khi đi trộm cắp, H1, D đã bàn bạc thống nhất với Phan Đình H về việc sẽ trộm cắp các xe máy sau đó về bán cho H. Từ ngày 7/9/2019 đến ngày 09/12/2019, Nguyễn Sỹ H1, Nguyễn Anh D đã 4 lần trộm cắp xe máy sau đó mang bán cho Phan Đình H như đã thỏa thuận từ trước, cụ thể:

Tang vật thu giữ của Nguyễn Sỹ H1 gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 27M1-3633; 01 văm phá khóa hình chữ L có một đầu nhọn, một đầu có tay nắm cao su màu đỏ đen; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh, đen, tím bên trong có sim số 0332758416.

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 07/12/2019, H1 đi một mình mang theo bộ văm phá khóa mục đích đi trộm cắp tài sản. Khi đến nhà số 3 ngõ 1194/141 phố Chùa Láng, Láng Thượng, Đống Đa, Hà Nội, H1 thấy cổng nhà không khóa, không có người trông giữ nên đã đi vào sử dụng văm phá khóa, phá khóa trộm cắp xe Honda Wave màu trắng BKS 29E1-869.16 của anh Lê Tuấn Anh trị giá 6.000.000 đồng, sau đó mang bán cho Phan Đình H.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ ngày 07/12/2019 H1 lang thang một mình đi trộm cắp tài sản, khi đi đến ngõ 4 phố Tôn Đức Thắng, phường Cát Linh, Đống

Đa, Hà Nội thấy xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu đen BKS 30F3-8955 của anh Trần Xuân Phong trị giá 2.000.000 đồng để ở trong ngõ không có người trông giữ, H1 đi đến dùng vạm phá khóa phá ổ khóa điện trộm cắp xe sau đó mang bán cho Phan Đình H.

Vụ thứ ba: Khoảng 10 giờ ngày 09/12/2019, H1 mang theo bộ vạm phá khóa đã chuẩn bị từ trước rủ D cùng đi trộm cắp. Cả hai đi đến ngõ 185/9 chùa Láng, Láng Thượng, quận Đống Đa thì phát hiện thấy cửa sổ nhà 24, ngách 185/9 đang mở, bên trong có chiếc xe Honda Wave màu trắng đen bạc, BKS: 36B4-834.35 của anh Lê Trí Châu trị giá 5.000.000 đồng. Dùng vạm xe đứng cạnh giới còn H1 đi vào quan sát thấy không có ai trông giữ nên đã dùng vạm phá ổ khóa xe máy sau đó đưa về bán cho H.

Ngoài ra, Khoảng 13 giờ ngày 09/12/2019, H1 điều khiển xe mô tô Honda Wave màu đỏ BKS: 29V5-099.32 chở D đến khu vực phường Đại Mỗ, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội để trộm cắp. Khi đi qua trước cửa sổ nhà 22 ngõ 169, Đại Mỗ, H1 nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 27M1-3633 của anh Tạ Đình H1 trị giá 5.000.000 đồng dựng trước cửa nhà không có ai trông giữ thì D và H1 vào trộm cắp thì bị phát hiện bắt giữ được H1, D bỏ chạy đến ngày 10/12/2019 thì bị bắt, giữ người trong trường hợp khẩn cấp.

Sau khi mua 3 xe máy trộm cắp nêu trên của H1 và D, Phan Đình H đã nhờ Đỗ Hữu Tâm đổi vỏ nhựa từ xe này sang xe khác và mang đi bán cho Nguyễn Hữu Hân. Đỗ Hữu Tâm biết nguồn gốc 3 xe trên H nhờ mang đi bán cho Hân là xe trộm cắp nhưng Tâm vẫn giúp H. Nguyễn Hữu Hân biết rõ nguồn gốc xe máy mua của H là xe do trộm cắp mà có nhưng Hân vẫn đồng ý mua các xe trên với giá 6.000.000 đồng/1xe để hưởng lợi.

Về dân sự: Anh Tạ Đình H đã nhận lại chiếc xe mô tô BKS 27M1-3633 và không yêu cầu bồi thường về dân sự; anh Lê Trí Châu yêu cầu bồi thường 5.000.000 đồng; anh Lê Tuấn Anh yêu cầu bồi thường 6.000.000 đồng và anh Trần Xuân Phong yêu cầu bồi thường 2.000.000 đồng trị giá xe.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 197/2020/HSST ngày 15/9/2020 của Tòa án nhân dân quận N, thành phố Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Sỹ H1, Nguyễn Anh D và Phan Đình H phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Nguyễn Hữu H và Đỗ Hữu T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt Phan Đình H 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2020, bị cáo Phan Đình H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Việc tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật. Trong thời gian ngắn, bị cáo liên tiếp tham gia giúp sức thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản; nhân thân đã có 02 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn xác định là nhân thân xấu. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo 15 tháng tù là phù hợp. Tại cấp phúc thẩm không có tình tiết mới nên

không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của những người liên quan; kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Do muốn có tiền tiêu xài, nên trong khoảng thời gian từ ngày 07/12/2019 đến ngày 09/12/2019, Phan Đình H đã hứa hẹn trước việc tiêu thụ tài sản do Nguyễn Sỹ H1, Nguyễn Anh D phạm tội mà có và đã mua 03 chiếc xe mô tô BKS 36B4-834.35, BKS 29E1-869.16 và BKS 30F3-8955 do H1 và D trộm cắp được với tổng trị giá là 13.000.000 đồng. Với hành vi trên, việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Phan Đình H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng.

Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Thủ đô. Nhân thân bị cáo có 02 tiền án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn xác định là nhân thân xấu, xong bị cáo không chịu nâng cao ý thức chấp hành pháp luật mà tiếp tục phạm tội. Trong thời gian ngắn, bị cáo liên tiếp tham gia giúp sức thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là đúng. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội có mức độ, bị cáo không trực tiếp trộm cắp tài sản, phạm tội với vai trò

đồng phạm giúp sức, hứa hẹn trước sẽ tiêu thụ tài sản do các bị cáo Nguyễn Sỹ H, Nguyễn Anh D trộm cắp về; tài sản chiếm đoạt không lớn (13.000.000 đồng). Tại cấp phúc thẩm, gia đình bị cáo xuất trình tài liệu, theo đó hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, mẹ ốm đau, bản thân là lao động chính. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy mức án 15 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự,

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Phan Đình H 11 tháng 20 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/12/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phan Đình H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 20/11/2020.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND quận N, HN;
- Công an quận N;
- TAND quận N, HN;
- Chi cục THADS quận N, HN;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA; VP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Văn Quang